

Số: 473 /GTCB-TCHC

Cao Bằng, ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v báo cáo thường niên năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Mã chứng khoán: CBI
  - Địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
  - Điện thoại: 0206 3953 369 - Fax: 0206 3953 268
  - E-mail: gangthepcb@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://gtcb.com.vn/> từ ngày 22 tháng 3 năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: *Đ*

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- BC thường niên năm 2020.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**  
CAO BANG CAST IRON & STEEL JSC (CISCO)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

*Cao Bằng, tháng 3 năm 2021*



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CMND	Chứng minh nhân dân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên



## **I. Thông tin chung:**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 09 ngày 21/6/2019.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 430.063.660.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 52 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0206 3953 369.
- Số fax: 0206 3953 268.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã chứng khoán: CBI.

### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại Mỏ sắt Nà Rạ thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4800162247 ngày 18/10/2006 và cấp thay đổi lần 9 ngày 21/6/2019. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương – một tỉnh miền núi giàu tài nguyên khoáng sản, nhưng lâu nay chỉ chủ yếu khai thác và xuất khẩu quặng thô. Vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty khoáng sản đóng góp 60%, Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng đóng góp 30% và Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đóng góp 10%. Với nhiệm vụ thăm dò khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Nà Rạ và đầu tư xây dựng nhà máy gang thép công suất 179m<sup>3</sup>, sản xuất 221.000 tấn phôi thép/năm sẽ thu hút toàn bộ nguyên liệu để sản xuất thành sản phẩm công nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định sản lượng sắt thép, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho trên 1.100 lao động tạo bước đột phá cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rạ cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu



kết/năm; lò cao dung tích 179m<sup>3</sup> công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyển luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn /m<sup>3</sup>. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt 1.500 tỷ đồng/ năm. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công tác thăm dò và lập báo cáo, trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng Mỏ sắt Nà Rạ; lập báo cáo đầu tư khai thác lộ thiên mỏ. Dự án khai thác mỏ sắt Nà Rạ tại địa bàn phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng với tổng trữ lượng đạt hơn 16.700 nghìn tấn quặng sắt, sản lượng khai thác đạt 350.000 tấn tinh quặng sắt/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho khu liên hợp Gang thép.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hoạt động ổn định và từng bước phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu ban đầu của Công ty, hình thành Khu liên hợp khai thác, chế biến, tinh luyện khoáng sản, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/01/2017, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/09/2017, Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 43.006.366 cổ phiếu.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh:

**Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	0710 (Chính)
2	- Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. - Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim. - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. - Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 của Công ty)

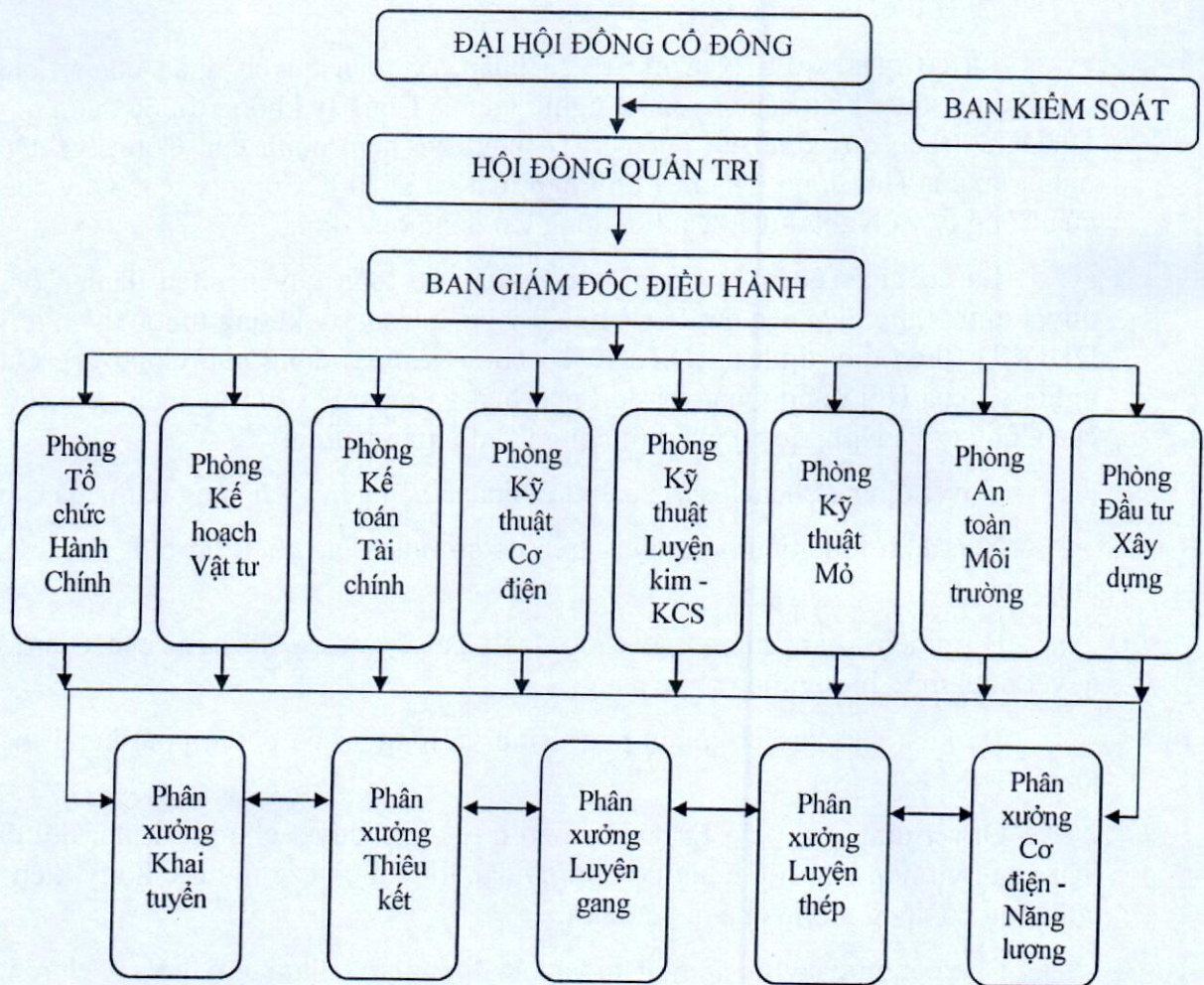
#### 3.2. Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phôi thép

#### 3.3. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cao Bằng

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



**Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty**



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

**4.1. Đại Hội đồng Cổ đông:**

DHĐCĐ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### **4.2. Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

#### **4.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;



- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **4.4. Ban Giám đốc điều hành**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của Công ty.

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;

Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



#### **4.5. Các phòng ban chức năng**

##### **(1) Phòng Tổ chức Hành chính**

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

##### **(2) Phòng Kế hoạch Vật tư**

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

##### **(3) Phòng Kế toán Tài chính**

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

##### **(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện**

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

##### **(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS**

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

##### **(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ**

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

##### **(7) Phòng An toàn môi trường**

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.



### **(8) Phòng Đầu tư Xây dựng**

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

#### **4.6. Các công ty con, công ty liên kết**

a. Các công ty con:

Không có.

b. Các công ty liên kết:

Không có.

### **5. Định hướng phát triển**

#### **a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn lực, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

#### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của Công ty.

- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.



### **c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Định hướng hoạt động cho giai đoạn tới nhằm thực hiện mục tiêu “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ” nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện lao động, an toàn và môi trường, giảm tổn thất tài nguyên khoáng sản. Công ty tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh nhà máy cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

## **6. Các rủi ro**

### **6.1. Rủi ro kinh tế:**

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vì vậy sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên, khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình kinh tế để từ đó lập kế hoạch SXKD cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

### **6.2. Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

### **6.3. Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình SXKD của Công ty.



Công ty áp dụng nhiều biện pháp như giảm vay vốn từ ngân hàng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### **6.4. Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

#### **6.5. Rủi ro luật pháp:**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường.

Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

#### **6.6. Rủi ro đặc thù:**

- Rủi ro Thị trường: Bên cạnh tín hiệu tích cực từ các doanh nghiệp, cùng với một loạt chính sách kích cầu hạ tầng và tín hiệu xuất khẩu khả quan sẽ là điểm sáng của ngành thép Việt Nam trong năm 2021. Ước tính nhu cầu thép sẽ tăng khoảng 3-5% so với năm 2020.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó có chiến lược đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu toàn bộ khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu: Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai



thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí giá thành lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra SXKD của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

### 6.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình SXKD như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình SXKD, thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia mua Bảo hiểm kết hợp con người và thực hiện đóng BHXH theo quy định Luật BHXH hiện hành cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020**

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	% so với năm 2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.369.646.837.008	2.153.515.519.216	90,88 %
Doanh thu thuần	2.369.646.837.008	2.153.515.519.216	90,88 %
Lợi nhuận gộp	(5.961.633.870)	202.928.304.625	↓
Lợi nhuận thuần	(140.113.305.683)	71.678.367.341	↓
Lợi nhuận khác	6.747.897.329	251.528.263	3,72%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(133.365.408.354)	71.929.895.577	↓
Lợi nhuận sau thuế	(133.365.408.354)	71.929.895.577	↓

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

**Vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:**

Tính đến thời điểm 31/12/2020, lỗ lũy kế của Công ty là 334.471.004.552 đồng, tại ngày này nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 672.254.788.094 đồng làm nghi ngờ đến tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai gần. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên giả định hoạt động liên tục do Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng hoạt động của Công ty trong tương lai sẽ có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và tiếp tục nhận được cung cấp tài chính từ các tổ chức tín dụng cũng như các cổ đông và nhà đầu tư.



➤ Cơ cấu doanh thu:

**Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2019 - 2020**

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2019
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	2.369.646.837.008	99,69	2.153.515.519.216	99,94	90,88
Doanh thu bán sản phẩm	2.352.734.435.484	98,97	2.140.319.073.536	99,33	90,97
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.222.532.692	0,14	13.196.445.680	0,61	409,51
Doanh thu hoạt động tài chính	441.767.281	0,02	1.040.285.179	0,05	235,48
Thu nhập khác	7.038.433.521	0,30	289.656.979	0,01	4,12
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.377.127.037.810</b>	<b>100,00</b>	<b>2.154.845.461.374</b>	<b>100,00</b>	<b>90,65</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

➤ Cơ cấu chi phí:

**Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2019 - 2020**

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	2.375.608.470.878	94,63	1.950.587.214.591	93,64
- Giá vốn hàng bán sản phẩm	2.372.729.566.192	94,51	1.946.122.403.943	93,43
- Giá vốn hàng bán dịch vụ	2.878.904.686	0,11	4.464.810.648	0,21
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		\	\	
Chi phí tài chính	98.770.960.854	3,93	89.206.238.640	4,28
- Chi phí lãi vay	93.123.723.311	3,71	74.661.012.851	3,58
Chi phí bán hàng	16.976.635.960	0,68	21.761.240.551	1,04
Chi phí QLDN	18.845.842.280	0,75	21.322.743.272	1,02
Chi phí khác	290.536.192	0,01	38.128.743	0,01
<b>Tổng chi phí</b>	<b>2.510.492.446.164</b>	<b>100,00</b>	<b>2.082.915.565.797</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020 thông qua	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	212.200	205.009	96,61
- Tiêu thụ	Tấn	220.000	215.943	98,16
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.356.800	2.154.845	91,43
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	45.020	63.070	140,09
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32.968	71.930	218,18
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	76.943	85.535	111,17
Lao động sử dụng bình quân	người	870	845	97,13
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	7,370	8,436	114,46
Giá trị ĐTXD cơ bản	Tỷ đồng	36.034	1,593	0,01

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)



**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách ban điều hành:**

**Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phương	Giám đốc
2	Ông Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Giám đốc
4	Ông Đỗ Ngọc Hải	Kế toán trưởng

➤ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND	: 091854995, Công an Thái Nguyên cấp ngày 24/5/2012
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác Mỏ, Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần



- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **HOÀNG MINH NGỌC**
- Số CMND : 090957339, Công an Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2011
  - Giới tính : Nam
  - Ngày sinh : 02/08/1985
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Nùng
  - Địa chỉ thường trú : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
  - Địa chỉ hiện tại : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật luyện kim
  - Quá trình Công tác
    - + Từ 05/2007 đến 09/2008 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
    - + Từ 10/2009 đến 12/2014 : Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
    - + Từ 07/2015 đến 07/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
    - + Từ 07/2016 đến 11/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
    - + Từ 11/2016 đến 07/2019 : Quản đốc PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
    - + Từ 07/2019 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **NGUYỄN VĂN TUẤN**
- Số căn cước : 001081028939 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/09/2019
  - Giới tính : Nam
  - Ngày sinh : 11/10/1981
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
  - Địa chỉ hiện tại : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.



- Trình độ chuyên môn : Anh, TP Hà Nội.
- Quá trình Công tác : Kỹ sư hệ thống điện
- + Từ 08/2011 đến 10/2011 : Phó phòng Cơ điện - Công ty Mỏ Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
- + Từ 01/2011 đến 10/2016 : Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai
- + Từ 11/2016 đến 12/2019 : Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- + Từ 01/2020 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên** : **ĐỖ NGỌC HẢI**
- Số căn cước : 001001079003875 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/11/2014
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/07/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD
- Quá trình Công tác :
  - + Từ 2003 đến 09/2006 : Chuyên viên tại Tổng công ty Than
  - + Từ 10/2006 đến 06/2008 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng VVMI
  - + Từ 07/2008 đến 08/2010 : Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Văn hóa Truyền Thông Xanh
  - + Từ 09/2010 đến 09/2015 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mmor và Công nghiệp
  - + Từ 10/2015 đến nay : Chuyên viên phòng TCKT tại Tổng công ty Khoáng sản – TKV
  - + Từ 07/2016 đến 08/2018 : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - + Từ 08/2018 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>818</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>818</b>	<b>100%</b>
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	184	22,49
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	298	36,43
- Công nhân kỹ thuật	297	36,31
- Lao động phổ thông	39	4,77
<b>2. Phân theo phân công lao động</b>	<b>818</b>	<b>100%</b>
- Lao động quản lý	89	10,88
- Lao động công nghệ	522	63,81
- Lao động phụ trợ	137	16,75
- Lao động phục vụ	70	8,56
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>818</b>	<b>100%</b>
- Nam	643	78,61
- Nữ	175	21,39

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

➤ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

• Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

+ Chính sách tuyển dụng:

Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Năm 2020 công ty tuyển dụng mới 37 người (trong đó lao động quản lý: 05 người; lao động trực tiếp: 32 người. Trình độ đại học, cao đẳng: 10 người, trung cấp: 15 người, CNKT: 12 người).

+ Chính sách đào tạo:

Trong năm, Công ty đã xây dựng bộ tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ. Đây là căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, từ đó đảm bảo việc trả lương công bằng, gắn với trình độ, đóng góp của từng người với Công ty.



- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Công ty đã cử trên 40 cán bộ tham gia tập huấn về công tác môi trường, công tác quản lý cơ điện, công tác lao động tiền lương, công tác vật tư ...

- Đào tạo Công nhân kỹ thuật: Công ty đã tổ chức kiểm tra sau đào tạo chuyên sâu Công nghệ Luyện gang, Công nghệ Luyện thép để nhanh chóng tiếp cận chuyển giao công nghệ và xử lý các sự cố công nghệ xảy ra. Hiện nay lao động Việt Nam tự vận hành được và không còn phụ thuộc vào chuyên gia Trung Quốc. Tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho các nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5, nhóm 6 và cập nhật kiến thức ATVS thực phẩm cho 388 người.

- Công tác kèm cặp nâng bậc đối với CNKT: Công ty đã tổ chức thi kèm cặp nâng bậc CNKT năm 2020 cho 128 lao động với các nhóm nghề: Luyện kim; SC Cơ điện; VH cầu trục; Vận tải ...

+ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Lương của người lao động được Công ty trả theo quy chế quản lý lao động – tiền lương của Công ty.

- Tiền lương bình quân năm 2020 là: 8,4 triệu đồng/người/tháng.

- Tiền ăn giữa ca: Xây dựng lại mức ăn 28.000 đ/người/ngày công lao động.

- Hàng năm Công ty thực hiện quan trắc môi trường lao động và các văn bản liên hướng dẫn hiện hành để thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Công ty thực hiện mức bồi dưỡng độc hại bằng 100 % mức tối đa quy định. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

- Trong năm Công ty đã trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Việc thực hiện bồi dưỡng độc hại được đảm bảo, tổ chức thực hiện bữa cơm công nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN, KPCĐ...).

- Công tác chăm lo đời sống cho người lao động trong Công ty luôn được đảm bảo. Trong năm vừa qua, Công ty đã vinh dự được Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam khen thưởng phong trào thi đua chăm lo đời sống người lao động.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

- *Dự án Khu liên hợp Gang thép:*

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và thủ tục liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành.

- *Dự án khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rụa:*

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện quyết toán xong Dự án hoàn thành (giai đoạn I) Dự án Đầu tư Khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rụa.

Công ty đang khẩn trương triển khai Phương án hợp tác đầu tư và phân kỳ kế hoạch khai thác quặng sắt tại khu Bắc Nà Rụa, đã thực hiện bàn giao Hồ sơ cho



UBND thành phố Cao Bằng để quản lý, hiện tại UBND thành phố Cao Bằng đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất của Dự án trong năm 2021 để triển khai Dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

**Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 - 2020**

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2020 so với năm 2019 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.195.605.688.617	1.863.069.141.891	84,85
Doanh thu thuần	2.369.646.837.008	2.153.515.519.216	90,88
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(140.113.305.683)	71.678.367.341	↓
Lợi nhuận khác	7.038.433.521	251.528.263	3,57
Lợi nhuận trước thuế	(133.365.408.354)	71.929.895.577	↓
Lợi nhuận sau thuế	(133.365.408.354)	71.929.895.577	↓

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,48	0,38
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,02	0,01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	98,92	94,87
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9.178,74	1.848,97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	3,95	4,95
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần Tổng tài sản	Lần	1,08	1,16
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(5,63)	3,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(563,61)	75,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(6,07)	3,86
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(5,91)	3,33

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của CTCP Gang thép Cao Bằng)



**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.006.366 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020**

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	260	43.006.366	100%
1.1	Tổ chức	04	38.005.634	88,37%
1.2	Cá nhân	256	5.000.732	11,63%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>260</b>	<b>43.006.366</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

**Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2020**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản – TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Xây lắp điện I	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 13/10/2016	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
<b>Tổng cộng</b>			<b>37.550.634</b>	<b>87,31%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Không có.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không.



**e) Các chứng khoán khác:**

Không.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rụa, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy.

Các loại nguyên vật liệu khác phục vụ cho quá trình hoạt động, sản xuất, Công ty tổ chức chào hàng cạnh tranh các tổ chức, đơn vị cung ứng trong nước. Việc chào giá cạnh tranh giúp cho Công ty lựa chọn được những Công ty, đối tác cung ứng đáp ứng đủ điều kiện về năng lực, chất lượng và số lượng hàng hóa được đảm bảo.

Các loại nguyên nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty được cung cấp bởi các công ty sản xuất và cung cấp có uy tín, chất lượng trên thị trường nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, đây là các đơn vị sản xuất, cung cấp lớn trong cả nước luôn đáp ứng tốt nhu cầu về số lượng, chất lượng và giá cả.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

Hầu hết các Phân xưởng tại Khu Liên hợp đều sử dụng điện năng thấp trong khoảng định mức. Riêng Phân xưởng Thiêu kết do còn tồn tại trong công tác quản lý công nghệ nên tiêu hao lớn so với thiết kế.

Tổng tiêu thụ năng lượng năm 2020: 101.050.781 Kwh.

**6.3. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước: Sông Bằng, lượng nước sử dụng cho toàn Nhà máy năm 2020 là 716.012 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về môi trường (không có vi phạm và không có khiếu nại kiên quan đến môi trường)

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động thực hiện bình quân năm 2020: 845 người.

- Tiền lương bình quân: 8,4 tr.đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty đã ban hành: Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Bộ luật lao động và Nghị định 149/2018/NĐ – CP ngày 07/11/2018.



- Công ty đã thực hiện chi trả lương đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ BNN...cho CBCNV lao động theo Bộ Luật Lao động, Luật BHXH và Thỏa ước Lao động tập thể. Đồng thời Công ty đã mua Bảo hiểm kết hợp con người cho toàn thể CBCNV LĐ để trợ cấp khó khăn một phần cho người lao động.

- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:

Khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV, người lao động. Phân loại sức khỏe, lập danh sách những bệnh cần theo dõi, sức khỏe loại IV, loại V để sắp xếp công việc phù hợp.

Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động từ kết quả đo các vị trí làm căn cứ để cấp bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Đảm bảo sức khỏe, Nâng cao chất lượng bữa ăn, phân tích, xét nghiệm chất lượng nguồn nước sinh hoạt, lựa chọn thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bổ sung tủ thuốc sơ cấp cứu...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Trong năm Công ty đã xây dựng bộ tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ. Đây là căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, từ đó đảm bảo việc trả lương công bằng, gắn với trình độ, đóng góp của từng người với Công ty.

- Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp cũng như cập nhật mới về Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản mới Công ty đã cử trên 40 cán bộ tham gia tập huấn về công tác môi trường, công tác quản lý cơ điện, công tác lao động tiền lương, công tác vật tư ...

- Công ty đã tổ chức kiểm tra sau đào tạo chuyên sâu Công nghệ Luyện gang, Công nghệ Luyện thép để nhanh chóng tiếp cận chuyên gia công nghệ và xử lý các sự cố công nghệ xảy ra. Hiện nay lao động Công ty tự vận hành được và không còn phụ thuộc vào chuyên gia Trung Quốc.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm 2020, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ công đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Thuận lợi**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo TKV, VIMICO, các sở ban ngành và lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng, cùng với tinh thần đoàn kết, chịu khó học hỏi, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

#### **1.2. Khó khăn**

Bên cạnh thuận lợi Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn:



- Tình hình dịch bệnh COVID-19 trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp, thông thương hàng hóa khó khăn, ...

- Giá bán sản phẩm phôi thép bình quân năm 9 tháng đầu năm 2020 luôn ở mức thấp 9,5 tr.đồng/tấn bằng 89%KH năm (10,7 tr.đồng/tấn). Tình hình thị trường giá phôi thép trong những tháng cuối năm đã có sự hồi phục, tuy nhiên đi kèm với đó là sự tăng giá của nguyên, nhiên liệu đặc biệt là tạo nên sự khan hiếm trên thị trường như than cốc, thép phế liệu, gang cục, quặng sắt ...

- Khâu khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn do khu Nam Mỏ sắt Nà Rạ đã sắp hết trữ lượng, cùng với đó công tác triển khai Khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ chưa đạt tiến độ, chưa triển khai được do khó khăn trong việc triển khai khu tái định cư, đường tránh quốc lộ 3-4, khu vực bãi đổ thải ...

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ phòng chức năng Công ty và các Phân xưởng còn hạn chế nên một số hạng mục, nội dung công việc triển khai chậm và chưa theo kịp yêu cầu quản lý, điều hành sản xuất.

## **2. Kết quả thực hiện năm 2020**

### **2.1. Các chỉ tiêu giá trị**

- Doanh thu thực hiện đạt 2.154/2.356 tỷ đồng bằng 90,1% KH năm và bằng 90,6% so với thực hiện năm 2019.

- Lợi nhuận thực hiện: 71,929 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương: 85.535 tr.đ bằng 111%KH năm và bằng 115% so với thực hiện năm 2019.

- Lao động sử dụng bình quân: 845 người bằng 97,1%KH năm và bằng 96,8% so với năm 2019;

- Tiền lương bình quân: 8,436 tr.đ/ng/thg, bằng 114,5%KH năm và bằng 119% so với năm 2019.

- Nộp ngân sách: 63,07 tỷ đồng, bằng 140%KH năm và bằng 114% so với thực hiện năm 2019.

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 1,593 tỷ đồng, bằng 34 % KH năm.

### **2.2. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất**

- Quặng sắt nguyên khai thực hiện cả năm đạt 202.581/200.000 tấn bằng 101%KH năm và bằng 90% so với thực hiện năm 2019.

- Quặng 0-8mm thực hiện cả năm đạt 53.615/50.000 tấn bằng 107,2%KH năm và bằng 59,8% so với thực hiện năm 2019.

- Quặng 8-38mm thực hiện cả năm đạt 46.390/50.000 tấn bằng 92,8%KH năm và bằng 65,8% so với thực hiện năm 2019.

- Tinh quặng sắt thực hiện cả năm đạt 75.210/75.200 tấn bằng 100% KH năm và bằng 138,8% so với thực hiện năm 2019.

- Quặng thiêu kết thực hiện cả năm đạt 328.848/337.154 tấn bằng 97,5%KH năm và bằng 101% so với thực hiện năm 2019.



- Phôi thép thực hiện cả năm đạt 205.009/212.200 tấn bằng 96,6%KH năm và bằng 93% so với thực hiện năm 2019.

### **2. 3. Sản phẩm tiêu thụ**

- Phôi thép tiêu thụ cả năm đạt 215.943/220.000 tấn bằng 98,2%KH năm và bằng 94,1% so với thực hiện năm 2019. Trong đó phôi thép CT5 tiêu thụ nội bộ TKV đạt 87.371/80.000 tấn bằng 109% KH năm và bằng 109% so với thực hiện năm 2019.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020**

Nhìn chung sản lượng sản xuất các loại sản phẩm, bán thành phẩm đạt thấp so với kế hoạch đề ra, sản lượng sản phẩm chính phôi thép chỉ đạt 96,6%KH năm. Ngoài các nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng tới kết quả sản xuất cũng còn nhiều những nguyên nhân chủ quan như ngừng do sự cố thiết bị nhiều lần; năng lực chuyên môn còn hạn chế dẫn đến thời gian Trung đại tu kéo dài (05 ngày); kiểm soát chất lượng các loại bán thành phẩm, nguyên nhiên liệu chưa tốt làm ảnh hưởng đến sản lượng cũng như tiêu hao.

Giá thành sản xuất phôi thép thực hiện cả năm giảm so với kế hoạch đạt 8,7/9,9 tr.đồng/tấn bằng 88%KH năm và bằng 86% so với năm 2019.

Giá thành tiêu thụ phôi thép cả năm 9,5/10,5 tr.đồng/tấn bằng 90%KH năm và bằng 87% so với năm 2019.

- Giá nguyên vật liệu đầu vào (than cốc...) năm 2020 giảm so với năm 2019, giảm 27,66%.

Giá bán sản phẩm phôi thép bình quân cả năm cũng giảm đạt 9,8/10,7 tr.đồng/tấn bằng 91,7%KH năm và bằng 96,2% so với năm 2019. Mặc dù giá bán sản phẩm trên thị trường giảm sâu nhưng bằng nhiều giải pháp cụ thể, triển khai quyết liệt đồng bộ trong Công tác điều hành sản xuất, quản trị chi phí và đi kèm với đó là nâng cao chất lượng, kiểm soát công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm nên hiệu quả SXKD toàn Công ty đã đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra, sản xuất có lợi nhuận đạt hơn 71 tỷ đồng.

### **4. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

#### **4.1. Những hạn chế, tồn tại**

- Công tác đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ thực hiện chưa đạt tiến độ.

- Công tác cung ứng nguyên liệu, vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên đôi khi còn chậm nên chưa kịp thời huy động thiết bị vào sửa chữa đúng kỳ hạn đặc biệt trong giai đoạn dịch COVID-19, nguồn cung nguyên liệu (quặng sắt, thép phế liệu) có thời điểm thiếu cục bộ do trên thị trường khan hiếm.

- Thực hiện định mức một số nguyên, nhiên liệu, hợp kim có giá trị lớn còn tăng so với kế hoạch, đặt biệt tiêu hao than cốc tại công đoạn luyện gang vượt 450/445 kg/T.gl.

- Công tác quản lý cơ điện có sự hạn chế, đặc biệt chưa làm chủ được công nghệ hệ thống sản xuất oxy nitơ, hệ thống quạt cao áp lò cao dẫn đến vẫn còn phụ thuộc chuyên gia Trung Quốc.

#### **4.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**



- Tình hình dịch bệnh COVID - 19 trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp.
- Giá bán phôi thép trên thị trường 9 tháng đầu năm đạt thấp, quý IV mới có dấu hiệu hồi phục.
- Áp lực từ nguồn cung quặng sắt trên thị trường, công nghệ sản xuất của lò cao hiện tại chưa thể xử lý được các loại nguyên liệu có lẫn các tạp chất đi kèm cao, đặc biệt là Zn, Pb.

#### **4.3. Bài học kinh nghiệm**

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của ban điều hành, Trưởng các Phòng, Quản đốc các phân xưởng trong mọi hoạt động SXKD của Công ty; đặc biệt là vai trò của người lãnh đạo cần phải chủ động, quyết liệt trong các hoạt động điều hành, quản lý.
- Nắm bắt diễn biến thị trường để có những phương án sản xuất, tiêu thụ phù hợp, mang lại hiệu quả SXKD tối ưu.
- Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa vào sản xuất, tự động hóa nhằm tăng năng suất, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động;
- Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể xây dựng các phong trào thi đua sâu rộng với các mục tiêu cụ thể để thúc đẩy tinh thần hăng say lao động sản xuất, nâng cao trách nhiệm của người lao động.
- Đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo, chấp hành nghiêm chủ trương của Công ty, cấp trên (Vimico) và vận dụng tốt sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền, bà con các dân tộc địa phương tỉnh Cao Bằng nơi Công ty đứng chân sẽ là tiền đề của mọi thắng lợi.

### **5. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

#### **5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến công tác BVMT cũng như chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về môi trường. Công ty đã thành lập Phòng chuyên trách về An toàn - Môi trường, với nhiệm vụ, nghiên cứu các quy định pháp luật về môi trường, từ đó tham mưu cho Ban giám đốc thực hiện tốt các quy định BVMT. Công ty đã được cấp đầy đủ các giấy phép về môi trường như: Khai thác, sử dụng nước mặt, xả thải vào nguồn nước, Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT, các quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phê duyệt dự án phục hồi môi trường sau khai thác, sổ đăng ký chất thải nguy hại (CTNH)...

Đối với các nguồn thải phát sinh trong quá trình hoạt động như nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt đều được dẫn về các bể phốt, hố ga lắng cặn trước khi thải ra môi trường. Riêng nước thải của Phòng thí nghiệm được đưa vào bể xử lý dung môi và hóa chất để trung hòa, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Về khí thải, bụi tại phân xưởng thiêu kết và luyện gang, Công ty đã xây dựng các hệ thống lọc bụi tĩnh điện và lọc bụi túi vải; Chất thải rắn công nghiệp (chủ yếu là xỉ thải) phát sinh từ quá trình luyện gang, thép được Công ty tái sử dụng, bán cho đơn vị sản xuất xi măng. CTNH như dầu thải, ắc quy, giẻ lau nhiễm dầu, bộ lọc dầu... đều được chứa trong kho



chất thải riêng biệt, đựng trong các thùng chứa có ký hiệu phân biệt theo Sổ đăng ký của chủ nguồn thải. Ngoài ra, hàng tuần, Công ty ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với doanh nghiệp có chức năng để đưa về bãi rác của Thành phố xử lý.

Công ty đã chủ động triển khai công tác PCTT-TKCN, UCSC bằng việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức triển khai các hạng mục công trình phòng ngừa sự cố như: Gia cố các đập phụ hồ lửng quặng đuôi, gia cố đập chắn chân bãi thải số 03, tăng cường rà soát phát hiện kịp thời các nguy cơ sạt lở, để có biện pháp xử lý kịp thời.

Quan trắc chất lượng môi trường nước thải, khí thải định kỳ, xử lý các nguồn phát sinh chất thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

## **5.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 – 2021 tới các phòng chức năng trong toàn Công ty.

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo Nghị quyết và yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã tiếp nhận và triển khai đầy đủ những chính sách, định hướng do HĐQT vạch ra phấn đấu đạt mục tiêu kinh doanh, đồng thời đảm bảo những lợi ích và quyền lợi của người lao động.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo chấp hành đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành.



### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2021 dự báo nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô và đang trong xu hướng phục hồi theo hình chữ V, giá khoáng sản có xu hướng ổn định, chính sách tiền tệ được nới lỏng lãi suất ngân hàng đang có nhiều thuận lợi cho hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty. Tuy nhiên cũng gặp phải nhiều khó khăn như, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ Phòng chức năng Công ty và các Phân xưởng còn hạn chế, khó khăn về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, về thu xếp nguồn tài chính để thực hiện đầu tư Dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ, khó khăn về nguồn cung một số nguyên, nhiên liệu như thép phế liệu, gang cục, quặng sắt ... Trước tình hình trên Hội đồng quản trị chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

Xác định rõ định hướng thị trường chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2021, đảm bảo cân đối và thu xếp vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, cố gắng từng bước bảo toàn và phát triển vốn. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ về tiến độ, chất lượng đầu tư theo quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện các nội dung quyết toán dự án, công nợ phải thu của các khách hàng...

Tiếp tục xây dựng, đào tạo và bổ sung cán bộ đủ năng lực, hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đối với cán bộ, thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Xây dựng kỷ cương, văn hóa doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty. Thực hiện pháp luật về ATVSLĐ, ATMT.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển và thịnh vượng.

## **V. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**



**Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành

**➤ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	BÙI TIẾN HẢI
- Số CMND	: 013327645, Công an Hà Nội cấp ngày 18/9/2012
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 16/3/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Tuyển khoáng
- Quá trình Công tác	
+ Từ 8/2001-7/2004	: Cán bộ kỹ thuật, Xi nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 8/2004-11/2005	: Nhân viên phòng kỹ thuật, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 12/2005-12/2007	: Lao động tự do tại Ucraina
+ Từ 01/2008-10/2009	: Nhân viên phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 11/2009 đến 3/2011	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 4/2011 đến 12/2013	: Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
+ Từ 12/2013 đến 5/2014	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 6/2014 đến 8/2014	: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 9/2014 đến 7/2015	: UV BCH Đảng bộ, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái



- Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
- + Từ 8/2015 đến 4/2019 : Bí thư Đảng ủy, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
  - + Từ 5/2019 đến nay : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 8.595.420 cổ phần, chiếm 19,99% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên** : **TRỊNH VĂN TUẤN**
- Số CMND : 012298607, công an Hà Nội cấp ngày 25/01/2011
  - Giới tính : Nam
  - Ngày sinh : 05/07/1962
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
  - Địa chỉ hiện tại : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
  - Quá trình Công tác
  - + Từ 06/1999 đến 03/2001 : Trưởng phòng kinh doanh tại Xí nghiệp xây dựng điện
  - + Từ 04/2001 đến 06/2002 : Phó Giám đốc tại Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng
  - + Từ 12/2002 đến 10/2003 : Trưởng ban BCHCT tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
  - + Từ 11/2003 đến 08/2005 : Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
  - + Từ 09/2005 đến 09/2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp



- Thăng Long
- + Từ 10/2007 đến 03/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
  - + Từ 04/2010 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
  - + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I) : 10.788.226 cổ phần, chiếm 25,09% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Họ và tên : NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

- Họ và tên : PHẠM THÀNH ĐỒ**
- Số CMND : 012006390, công an Hà Nội cấp ngày 09/04/2012
  - Giới tính : Nam
  - Ngày sinh : 01/01/1978
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
  - Địa chỉ hiện tại : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
  - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
  - Quá trình Công tác
    - + Từ 2000 đến 2003 : Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp
    - + Từ 2003 đến 2006 : Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP
    - + Từ 2006 đến 09/2014 : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
    - + Từ 10/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
    - + Từ 04/2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
    - + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.



- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.548.747 cổ phần, chiếm 3,601% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang) : 4.166.988 cổ phần, chiếm 9,69% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : **TÔ XUÂN THANH**
- Số CMND : 019072000012, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/7/2013
  - Giới tính : Nam
  - Ngày sinh : 02/11/1972
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : SN 9/129, An Dương Vương, phường Pphus Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
  - Địa chỉ hiện tại : SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Luyện kim
  - Quá trình Công tác
  - + Từ 3/1993 đến 3/1995 : Công nhân NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 3/1995 đến 7/1998 : Đốc công NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 8/1998 đến 8/2001 : Trưởng ca NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 8/2001 đến 8/2002 : Trưởng ca PX Lò cao, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 9/2002 đến 8/2004 : Phó phòng Kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 8/2004 đến 6/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
  - + Từ 7/2007 đến 12/2007 : Phó ban, Ban dự án, Tập đoàn Hòa phát
  - + Từ 1/2008 đến 9/2010 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hà Tĩnh
  - + Từ 10/2010 đến 5/2013 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hòa phát
  - + Từ 5/2013 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-Vinacomin.



- + Từ 4/2015 – 4/2019 : Phó Giám đốc Cty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng – Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản – TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:** Không.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, xin ý kiến bằng văn bản và có 21 Nghị quyết được ban hành.

Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty.

Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết/quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 281/NQ-HĐQT	28/02/2020	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua vimico.	100%
2	Nghị quyết số 376/NQ-HĐQT	18/3/2020	Phê duyệt quy chế quản lý lao động tiền lương Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	Nghị quyết số 377/NQ-HĐQT	18/3/2020	Vay vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.	100%
4	Nghị quyết số 379/NQ-HĐQT	18/3/2020	Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	100%
5	Nghị quyết số 380/NQ-HĐQT	18/3/2020	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (điều chỉnh) và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) Công trình: Nâng cao thực thu tuyển quặng sắt bằng bàn đãi tại Mỏ Nà Rụa.	100%
6	Nghị quyết số 555/NQ-HĐQT	21/4/2020	Thông qua danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2020 – 2025.	100%
7	Nghị quyết số 556/NQ-HĐQT	21/4/2020	Thông qua hệ thống thang bảng lương Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	100%
8	Nghị quyết số 595/NQ-HĐQT	27/4/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình Nâng cao thực thu tuyển quặng sắt bằng bàn đãi tại mỏ Nà Rụa.	100%
9	Nghị quyết số 596/NQ-HĐQT	27/4/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị bàn đãi tại mỏ Nà Rụa.	100%
10	Nghị quyết số 616/NQ-HĐQT	29/4/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT.	100%
11	Nghị quyết số 618/NQ-HĐQT	29/4/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020.	100%
12	Nghị quyết số 619/NQ-HĐQT	29/4/2020	Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa Công ty CP Gang thép Cao Bằng – Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm.	100%
13	Nghị quyết số 741/NQ-HĐQT	22/5/2020	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua vimico.	100%
14	Nghị quyết số 749/NQ-HĐQT	26/5/2020	Điều chỉnh cơ cấu chi phí Tổng mức đầu tư Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.	80%
15	Nghị quyết số 784/NQ-HĐQT	01/6/2020	Thay đổi nhà thầu thực hiện Gói thầu bóc đất đá và khai thác quặng sắt tại khu Nam mỏ sắt Nà Rụa.	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	Nghị quyết số 916/NQ-HĐQT	22/6/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	100%
17	Nghị quyết số 1421/NQ-HĐQT	05/10/2020	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký tài sản gắn liền với đất.	100%
18	Nghị quyết số 1755/NQ-HĐQT	04/12/2020	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư mua máy xúc đào bánh xích phục vụ sản xuất Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	80%
19	Nghị quyết số 1756/NQ-HĐQT	04/12/2021	Thông qua sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.	100%
20	Nghị quyết số 1852/NQ-HĐQT	16/12/2020	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng cơ bản Dự án hoàn thành (giai đoạn I) Dự án Đầu tư Khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rạ	100%
21	Nghị quyết số 1975/NQ-HĐQT	31/12/2020	Mua than cốc phục vụ sản xuất thông qua VIMICO.	100%

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

**Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Văn Sáng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Lê Văn Lưỡng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Hữu Cường	Thành viên Ban kiểm soát

#### ➤ Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	:	<b>ÔNG HOÀNG VĂN SÁNG</b>
- Số CMND	:	151818601, do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/10/2005
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội



- Địa chỉ hiện tại : số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán
- Quá trình Công tác :  
 + Từ 07/2013 đến 3/2017 : Kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)
- + Từ tháng 3/2017 đến nay : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Xây lắp Điện I
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Xây lắp Điện I
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : LÊ VĂN LƯƠNG**
- Số CMND : 013429111. Ngày cấp: 21/5/2011. Nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/9/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác :  
 + Từ 06/1991 đến 01/1998 : Công nhân luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 02/1998 đến 12/2001 : Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 01/2002 đến 06/2003 : Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2003 đến 12/2004 : Chuyên viên đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 01/2005 đến 6/2006 : Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2006 đến 6/2007 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2007 đến 04/2009 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 05/2009 đến 5/2009 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM



- + Từ 06/2009 đến 06/2009 : Thái Nguyên  
Chuyên viên Phòng TCHC Công ty Luyện  
đồng Lào Cai
- + Từ 07/2009 đến 8/2010 : Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện  
đồng Lào Cai
- + Từ 08/2010 đến 10/2010 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty  
khoáng sản TKV
- + Từ 11/2010 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty  
khoáng sản TKV
- + Từ 04/2015 đến 01/2018 : Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang  
thép Cao Bằng
- + Từ 01/2018 đến nay : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty  
khoáng sản TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ  
Công ty phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty  
khác khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không  
Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát  
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : ÔNG NGUYỄN HỮU CƯỜNG**
- Số CMND : 022078000098, nơi cấp Cục trưởng cục  
cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư,  
ngày cấp 22/9/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/5/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : SN 11 ngõ 34/232/18 Vĩnh Tuy, phường  
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : SN 11 ngõ 34/232/18 Vĩnh Tuy, phường  
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kế toán kiểm toán
- Quá trình Công tác :  
+ Từ 2000 đến nay : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng  
công ty khoáng sản TKV
- + Từ tháng 7/2018 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP  
Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ  
Công ty phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán  
khác Tổng công ty khoáng sản - TKV



- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Bảng số 13: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS**

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.400.000	12	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.100.000	12	100.800.000
3	Trưởng BKS	1	2.100.000	12	25.200.000
4	Ủy viên BKS, Thư ký Công ty	3	1.900.000	12	68.400.000
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>			<b>223.200.000</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)



**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Không có.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Không có.

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng: <http://gtcb.com.vn/>

Nơi nhận: *SB*

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Phương**